

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 30 tháng 11 năm 2020  
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Toàn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Quàng Văn Tiệp

2. Ông Trần Thành Vân

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:**

Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**

Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc Xin ly hôn. Theo quyết định xét xử số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị To - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn S - Sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

\* Người có quyền lợi liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Phạm Việt C

*Chức vụ:* Phó Giám đốc. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Phạm Thị Thạo trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn S chung sống với nhau từ năm 1999, không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống luôn xảy ra mâu

thuần, lý do trong cuộc sống không có tiếng nói chung, chị và anh S đã sống ly thân 05 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Do tình cảm không còn nên chị đề nghị giải quyết cho chị ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Trần Văn T, sinh năm 2000 và Trần Bảo Y sinh ngày 14/01/2010. Chị đề nghị: Do con Trần Văn T hiện đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết về người trực tiếp nuôi con, đối với con Trần Bảo Y chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị có một thửa đất tại Tổ dân phố 2, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số BT 674141, do Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã cấp ngày 04/3/2015.

- Về nợ: Hiện nay gia đình chị còn một khoản nợ tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã, số tiền 1.400.000.000 đồng (tài sản thế chấp là thửa đất tại tổ dân 2 thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

Đối với tài sản chung và công nợ giữa chị và anh S cùng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã đã tự thỏa thuận, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận.

*Quá trình tố tụng tại Tòa án anh Trần Văn Sường trình bày:*

Anh nhất trí với lời khai về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và số tiền nợ mà chị T đã trình bày. Đối với con chung Trần Bảo Y anh nhất trí cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng anh yêu cầu được thăm nuôi cháu không ai được ngăn cấm. Do anh chị đã ly thân lâu rồi nên nhất trí ly hôn, số nợ và tài sản chung nhất trí như đã thỏa thuận là giao thửa đất tại tổ dân phố 2, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã cho chị T trực tiếp quản lý và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã số tiền nợ gốc là 1.400.000.000đ và lãi phát sinh.

*Quá trình tố tụng tại Tòa án ông Phạm Văn C là đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã, trình bày:*

Năm 2019 gia đình chị Phạm Thị T và Trần Văn S có vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã số tiền gốc là 1.400.000.000đ - Theo Hợp đồng tín dụng ngày 24/10/2019 và Hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC ngày 24/10/2019. Đến thời điểm hiện nay chị T, anh S còn nợ đơn vị số tiền gốc là 1.400.000.000đ và đã thanh toán tiền lãi đến hết ngày 31/12/2020. Nay chị T, anh S ly hôn, giữa Ngân hàng và anh chị đã có thỏa thuận về việc chịu trách nhiệm thanh toán số nợ trên, theo đó chị T sẽ

trực tiếp quản lý tài sản là thừa đất đã thế chấp tại Ngân hàng và có trách nhiệm thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng. Đề nghị Toà án ghi nhận sự tự thoả thuận đó.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử không công nhận chị Phạm Thị T và anh Trần Văn S là vợ chồng; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị T và bị đơn anh Trần Văn S đều có hộ khẩu và thường trú tại thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn S, sinh sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu anh chị sống với nhau hạnh phúc, về sau thường xuyên bất đồng quan điểm sống và xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống của anh chị không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ 05 năm nay.

Do hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Văn S vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Văn S không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn S không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung, con lớn Trần Văn T, sinh năm 2000 hiện đã trưởng thành nên không đặt vấn đề xem xét việc người trực tiếp nuôi con; con thứ hai Trần Bảo Y, sinh ngày 14/01/2010. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu, nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng mẹ; mặt khác trước khi đưa vụ án ra xét xử Toà án đã tiến

hành hoà giải, anh chị đã thoả thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, xét thấy việc thoả thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Bảo Y, nên cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Gia đình anh chị có khối tài sản chung là thửa đất tại Tổ dân phố 2, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã (đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 674141, do Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã cấp ngày 04/3/2015), thửa đất này được anh chị thế chấp tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã để vay số tiền 1.400.000.000đ; Anh, chị và người có quyền lợi liên quan là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã đã tự thoả thuận với nhau về việc phân chia tài sản và trách nhiệm thanh toán khoản nợ; Anh chị đề nghị Tòa án ghi nhận sự thoả thuận của anh chị, xét thấy việc thoả thuận của anh chị và Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, các Điều 14, 15, 16, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Văn S.

**2.** Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị T và anh Trần Văn S như sau:

Chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Bảo Y sinh ngày 14/01/2010, đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Trần Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Anh S có quyền nuôi dưỡng, đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Đối với con chung là Trần Văn T, sinh năm 2000, hiện nay đã đủ 18 tuổi nên không xem xét việc người trực tiếp nuôi dưỡng.

**3. Về tài sản chung:** Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung của chị Phạm Thị T và anh Trần Văn Sg như sau:

Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp quản lý tài sản là thửa đất tại Tổ dân phố 2, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 674141 do UBND huyện Sông Mã cấp ngày 04/3/2015. (thửa đất hiện đang thế chấp tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã). Đất có tổng diện tích là 1.201m<sup>2</sup>, trong đó: Đất ở 100m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 1.101m<sup>2</sup>. Đất có các mặt tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp đường vào nhà ông S và giáp nhà ông S, ông L. Kích thước 65,5m.

- Phía Tây giáp nhà ông C, ông H, bà H, ông T, bà H1. Kích thước 51,9m.

- Phía Nam giáp đường lô. Kích thước 8,1m.

- Phía Bắc giáp rãnh thoát nước. Kích thước 23,57m.

( Có sơ đồ đất kèm theo).

**4. Về trách nhiệm thanh toán nợ:** Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị T, anh Trần Văn S và người có quyền lợi liên quan là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã như sau:

Chị Phạm Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã, khoản tiền nợ gốc 1.400.000.000đ (một tỷ bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh - Theo Hợp đồng tín dụng số 7907-LAV2019 01394 lập ngày 24/10/2019 và Hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC ngày 24/10/2019.

**5. Về án phí:** Chị Phạm Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0000348, ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí.

**6. Về quyền kháng cáo:** Chị Phạm Thị T, anh Trần Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sông Mã có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2020).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9*

*Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sông Mã;
- THADS;
- Các đương sự;
- Người có ql liên quan;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Toàn**

